

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại  
và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành văn bản**

1. Trẻ em bị xâm hại là một trong những nhóm trẻ em hoàn cảnh đặc biệt được quy định trong Luật trẻ em năm 2016 và là đối tượng cần sự bảo vệ của toàn xã hội; hậu quả mà các em gánh chịu là rất lớn và lâu dài không chỉ về sức khỏe, thể chất, tinh thần mà còn làm giảm khả năng học tập, hòa nhập xã hội sau này của các em.

Để việc hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại được kịp thời, ngày 16/8/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1161/UBND-KGVX về định mức kinh phí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với trẻ em bị xâm hại, cụ thể:

- Hỗ trợ giải quyết khó khăn ban đầu cho trẻ em là 1.000.000đ/em;
- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh là 100.000đ/ngày;
- Hỗ trợ tiền thuốc (đối với trẻ không có BHYT) là 1.000.000đ/em;

- Hỗ trợ mua sách giáo khoa trở lại trường là 500.000đ/em.

2. Để hỗ trợ cho các công tác viên phụ trách địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 Chương trình “Bảo vệ trẻ em tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020” quy định mức phụ cấp thù lao cho công tác viên khóm, ấp là 70.000 đ/tháng (12 người/xã). Tuy nhiên, đến nay mức chi này không đủ chi phí đi lại để công tác viên thực hiện thu thập thông tin, quản lý trường hợp, ... và việc bố trí công tác viên theo địa bàn quản lý hành chính là không còn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

Khoản 3, Điều 79, Luật trẻ em 2016 quy định: “Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm ban hành nghị quyết để thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao”.

Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em: điều 6, mục a có ghi:

(a) Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

- Ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 79 của Luật Trẻ em;

- Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, bố trí kinh phí phù hợp cho công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Nhằm cụ thể hoá các văn bản Trung ương phù hợp với thực tiễn địa phương giúp cho việc thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và lực lượng công tác viên bảo vệ trẻ em có cơ sở pháp lý theo quy định thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và công tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang là hết sức cần thiết.

## **II. Mục đích, quan điểm việc xây dựng dự thảo văn bản**

### **1. Mục đích:**

Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ trẻ em, nâng cao hiệu lực pháp lý và cụ thể hoá các văn bản Trung ương phù hợp với thực tiễn địa phương.

Đảm bảo chính sách phù hợp đối với trẻ em bị xâm hại và đội ngũ công tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở khóm, ấp trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản:**

Giúp triển khai hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và bình đẳng giới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và quy định của pháp luật

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả từ nguồn ngân sách nhà nước.

### III. Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định với các bước sau:

- Lập Tờ trình đề nghị bổ sung nội dung vào Chương trình ban hành Nghị quyết năm 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026
- Soạn thảo dự thảo Nghị quyết.
- Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết: Lấy ý kiến của Sở ngành có liên quan, các địa phương và các tổ chức liên quan.
- Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.
- Xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh.
- Xem xét, chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

### IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

**Điều 1.** Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em bị xâm hại được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Trẻ em năm 2016.

- Cộng tác viên bảo vệ trẻ em được quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật Trẻ em năm 2016.

2.2. Chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em:

a). Chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại :

- Hỗ trợ giải quyết khó khăn ban đầu cho trẻ: 1.000.000 đồng/em.
- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh: 100.000 đồng/ngày.
- Hỗ trợ tiền thuốc (đối với trẻ không có BHYT): 1.000.000 đồng/em.
- Hỗ trợ dụng cụ học tập giúp trẻ trở lại trường: 500.000 đồng/em.

b) Chế độ hỗ trợ cộng tác viên bảo vệ trẻ em

Mức hỗ trợ hàng tháng cho cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại các địa bàn là 100.000 đồng/tháng/địa bàn.

2.3. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh bố trí hàng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất ban hành Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT: TU, UBND tỉnh;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở: LĐTB&XH, TC, TP;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

Số: /2021/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại  
và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA ....., KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp."*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang.

## b) Đối tượng áp dụng:

- Trẻ em bị xâm hại được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Trẻ em năm 2016.

- Cộng tác viên bảo vệ trẻ em được quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật Trẻ em năm 2016.

## 2. Chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em:

## a) Hỗ trợ trẻ em bị xâm hại:

- Hỗ trợ giải quyết khó khăn ban đầu cho trẻ em: 1.000.000 đồng/em.
- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh: 100.000 đồng/ngày.
- Hỗ trợ tiền thuốc (đối với trẻ không có BHYT): 1.000.000 đồng/em.
- Hỗ trợ dụng cụ học tập giúp trẻ trở lại trường: 500.000 đồng/em.

## b) Chế độ hỗ trợ cộng tác viên bảo vệ trẻ em

Mức hỗ trợ hàng tháng 01 cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại địa bàn là 100.000 đồng/tháng/địa bàn.

3. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh bố trí hằng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa... kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm .... có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBTWQH;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc Hội, Địa Phương và Đoàn thể-VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-Nh.

**CHỦ TỊCH**